

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31-10-2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
li hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Ông Nguyễn Văn Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 08 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi li hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/10/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thân Thị H, sinh năm 1993; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

ĐKKH: Thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Hải Dương

Cư trú tại: Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1991; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

ĐKKH; cư trú tại: Thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. *Người làm chứng:*

- Ông Bùi Đại T; cư trú tại: Thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Cư trú tại: Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án: Chị H và anh Bùi Văn Q kết hôn ngày 04/2/2017 trên cơ sở tự nguyện, có

đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q chơi bời, cờ bạc nên nợ nần bên ngoài nhiều, từ đó kinh tế gia đình khó khăn và vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 3/2019 chị đã bỏ về nhà đẻ ở, và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hiện chị xác định không thể tiếp chung sống cùng anh Q nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Bùi Hà A, sinh ngày 08/10/2017. Hiện nay con đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Q trình bày: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh có xảy ra xô xát nhưng không trầm trọng, chỉ là cãi nhau bình thường. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh có vay nợ riêng bên ngoài để chi tiêu vào việc riêng của anh, từ đó mà vợ chồng cãi nhau và chị H đã bỏ về nhà đẻ ở. Nay chị H xin ly hôn, anh xin được đoàn tụ vì muốn vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái. Anh hứa sẽ thay đổi, không chơi bời và sẽ có trách nhiệm hơn với gia đình.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị H trình bày. Nếu buộc phải ly hôn, anh nhất trí để chị H nuôi con theo nguyện vọng của chị H.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Lời khai của bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ chị H) thể hiện: Sau khi cưới, vợ chồng chị H sống hạnh phúc được hơn một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trước khi cưới, anh Q đã chơi bời nên nợ nần rất nhiều. Vì vậy, khi cưới về chị H đã phải trả nợ thay anh Q. Nhưng anh Q không chịu thay đổi mà lại tiếp tục chơi bời, cờ bạc nên nợ nần chồng chất. Bởi vậy mà vợ chồng chị H thường xuyên cãi nhau. Không thể tiếp tục chung sống với anh Q nên chị H đã bỏ về nhà đẻ ở được 05 tháng nay.

* Ông Bùi Đại T (bố đẻ của anh Q) trình bày: Xuất phát từ việc nợ nần của anh Q bên ngoài nên chị H và anh Q có xảy ra xô xát. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm của ông không đồng ý cho anh Q bỏ vợ; còn chị H vẫn xin ly hôn là việc của chị H, đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị H.

* Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Sau ngày cưới, vợ chồng chị H chung sống với nhau khoảng 01 năm thì chị H bỏ về nhà đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Theo dư luận, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q có chơi bời và nợ nần nhiều nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột. Hiện con chung của anh Q, chị H đang ở với mẹ. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, xử chị H ly hôn anh Q. Về con chung: Đề nghị giao con chung là Bùi Hà A, sinh ngày 08/10/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng vắng mặt và trước đó đều đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt chị H, anh Q và những người làm chứng theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H, anh Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh Q chung sống với nhau được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh Q có vay nợ bên ngoài, chị H cho rằng vì anh chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, kinh tế gia đình khó khăn, từ đó mà vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Thực tế chị H đã bỏ về nhà đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ nhiều tháng nay. Xét hạnh phúc hôn nhân phải được vun đắp từ hai phía; anh Q xin đoàn tụ nhưng chị H xác định không còn tình cảm với anh Q và kiên Q xin li hôn anh, làm cho tình trạng hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị H ly hôn anh Q để anh chị sớm ổn định lại cuộc sống.

[3]. *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng chị H, anh Q có 01 con chung là Bùi Hà A, sinh ngày 08/10/2017. Chị H xin nuôi con khi ly hôn, anh Q nhất trí, nên cần chấp nhận ý kiến tự nguyện này của các đương sự.

Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, được HĐXX chấp nhận.

[4]. *Về tài sản, công sức, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Thân Thị H ly hôn anh Bùi Văn Q.

2. Về con chung: Sau ly hôn, giao con chung là Bùi Hà A, sinh ngày 08/10/2017 cho chị Thân Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm gặp con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005622 ngày 16/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung